

Bản án số: 02/2020/HS-PT
Ngày 07/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Dương Thị L và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2019/HS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Thị L; sinh ngày 14/8/1989 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn V, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Dương Thị B, sinh năm 1957; chồng: Nguyễn Trung H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, đều đã thi hành và được xóa (Quyết định xử phạt hành chính số 00213/QĐ/XPVPHCVC ngày 10/02/2010 của Công an thành phố Lạng Sơn về hành vi gây rối trật tự công cộng, nộp phạt xong ngày 10/02/2010; Quyết định số: 00633/QĐ/XPVPHC ngày 16/08/2012 của Công an thành phố Lạng Sơn về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 16/08/2012); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2019 đến ngày 11/6/2019; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Triệu Thị T; sinh ngày 21/4/1981 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Xuân N; sinh năm 1944 (đã chết) và bà Triệu Thị

V, sinh năm 1942, chồng: Chu Mạnh K (đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 02/6/2019 đến ngày 24/6/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 05 phút ngày 02/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra hoạt động tạm trú tại đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện Dương Thị L và Lê Thị D đang có hành vi sử dụng điện thoại di động liên quan đến việc chơi số lô – đề. Dương Thị L khai nhận được thu cấp đề của Lê Thị D và nhiều người khác. Lê Thị D tham gia nhận cấp đề của một số thư ký ghi số lô – đề trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Kết quả điều tra xác minh hành vi của các bị cáo như sau:

Dương Thị L là thư ký – người được thuê nhận và tổng hợp số lô – đề; hàng ngày, ngoài việc nhận số lô – đề của Lê Thị D, Dương Thị L còn sử dụng điện thoại di động để nhận số lô – đề của Nguyễn Thị T sau đó tổng hợp, nhắn tin chuyển cho thuê bao điện thoại di động 0966715963.

Lê Thị D là thư ký ghi số lô – đề cho những người chơi, đồng thời cũng là người đứng ra thu cấp đề của các thư ký khác ghi số lô – đề trên địa bàn thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bằng cách sử dụng điện thoại di động để nhận tin nhắn chơi lô – đề từ những người chơi trực tiếp và các thư ký ghi số lô – đề gồm: Triệu Thị T, Vũ Thị Kim N, Đào Hồng H, Triệu Thị H và một số người khác. Sau khi tổng hợp Lê Thị D giữ lại một phần để tự chịu thắng, thua; phần còn lại nhắn tin chuyển cho Dương Thị L và Lý Thị Ngọc L để hưởng phần trăm lợi nhuận.

Triệu Thị T, Vũ Thị Kim N là người chơi lô – đề trực tiếp với Lê Thị D và một người tên H1 theo số thuê bao 0947822165; Nguyễn Thị T là người chơi số lô – đề trực tiếp với Dương Thị L; Đào Hồng H là thư ký ghi số lô – đề cho khách vắng lai, tổng hợp lại và nhắn tin chuyển số lô – đề cho Lê Thị D để hưởng phần trăm lợi nhuận. Triệu Thị H là thư ký, nhắn tin số lô – đề từ người chơi (Vi Thị T, Hà Thị L và bị cáo Vi Thị T), tổng hợp rồi nhắn tin chuyển số lô – đề cho Lê Thị D. Lý Thị Ngọc L là thư ký, nhận tin nhắn số lô – đề từ Lê Thị D, Vũ Thị H và một số người khác rồi chuyển đến số thuê bao điện thoại 0325366132 để hưởng phần trăm lợi nhuận.

Vũ Thị H là thư ký ghi số lô – đề, sử dụng mạng xã hội zalo để nhận tin nhắn số lô – đề từ người chơi Phạm Thu H và những người chơi khác, tổng hợp rồi nhắn tin cho Lý Thị Ngọc L.

Ngày 02/6/2019 Lê Thị D đã có hành vi đánh bạc với Dương Thị L, Triệu Thị T, Vũ Thị Kim N, Đào Hồng H, Triệu Thị H, Lý Thị Ngọc L với tổng số tiền là 204.765.000 đồng.

Triệu Thị H đã có hành vi đánh bạc với Lê Thị D và những người khác với tổng số tiền là 125.793.000 đồng.

Lý Thị Ngọc L đã có hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 99.870.340 đồng. Dương Thị L có hành vi đánh bạc với Lê Thị D và những người khác với tổng số tiền 88.531.280 đồng.

Vũ Thị H có hành vi đánh bạc với tổng số tiền 44.402.400 đồng.

Triệu Thị T có hành vi đánh bạc với Lê Thị D và những người khác với tổng số tiền 135.600.000 đồng.

Đào Hồng H có hành vi đánh bạc với tổng số tiền 17.852.000 đồng

Vi Thị T có hành vi đánh bạc với tổng số tiền 31.500.000 đồng. Nguyễn Thị T có hành vi đánh bạc với tổng số tiền 21.663.000 đồng.

Vũ Thị Kim N có hành vi đánh bạc với Lê Thị D với số tiền 5.400.000 đồng.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2019/HS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Dương Thị L, Triệu Thị T phạm tội Đánh bạc. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Dương Thị L, Triệu Thị T mỗi bị cáo 03 năm tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về mức hình phạt đối với 08 bị cáo khác; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Trong hạn luật định, các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Trong thời hạn luật định, các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T có đơn kháng cáo nên kháng cáo là hợp lệ. Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội và không oan. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội, xem xét đầy đủ về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt mức án 03 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo trình bày là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo là mẹ đơn thân nuôi con nhỏ và mẹ già, các bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung; biên lai nộp án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo Dương Thị L đang mang thai. Xét thấy, các tình tiết trên là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên có căn cứ áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, tại phiên tòa các bị cáo đã thể hiện được sự ăn năn

hội cải của bản thân, ngoài lần phạm tội này tại địa phương, các bị cáo luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt các bị cáo mức án 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để xác định các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T phạm tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b, khoản 2, khoản 5 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T Hội đồng xét xử thấy rằng: Về nhân thân: Bị cáo Triệu Thị T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; còn bị cáo Dương Thị L không có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt vi phạm hành chính hai lần về hành vi gây rối trật tự công cộng năm 2010 và hành vi đánh bạc năm 2012 nhưng đã được xóa. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Dương Thị L có nhiều đóng góp cho công tác từ thiện; bị cáo Triệu Thị T có bố mẹ để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào các tình tiết trên, cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T, mỗi bị cáo 03 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[3] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình các biên lai nộp tiền phạt bổ sung; biên lai nộp án phí sơ thẩm riêng bị cáo Dương Thị L xuất trình thêm: Phiếu siêu âm khám thai của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn, hiện bị cáo đang mang thai được 18 tuần; Giấy chứng nhận tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam của bố đẻ ông Dương Văn V; Huân chương kháng chiến hạng nhất của ông bà bị cáo được Nhà nước tặng thưởng do có công với cách mạng. Thấy rằng, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự giác chấp hành các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nộp tiền phạt bổ sung, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên có căn cứ để Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình các bị cáo Dương Thị L, Triệu Thị T rất khó khăn, bản thân phải một mình nuôi các con nhỏ và mẹ già bệnh tật, các bị cáo đều đã ly hôn chồng, là mẹ đơn thân và không được chồng chu cấp nuôi dưỡng con

chung; riêng bị cáo Dương Thị L hiện đang mang thai. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và không cần thiết phải xử tù giam đối với các bị cáo. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo, các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T có đủ điều kiện được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2019/HS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T phạm tội Đánh bạc.
2. Về hình phạt

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Thị L 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 07/01/2020. Giao bị cáo Dương Thị L cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Triệu Thị T 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên

án phúc thẩm là ngày 07/01/2020. Giao bị cáo Triệu Thị T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Dương Thị L và Triệu Thị T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái